

# BẢNG THANH TOÁN CHO ĐỐI TƯỢNG THỤ HƯỞNG THÁNG 09 NĂM 2025



Tài khoản tiền gửi :



1. Đơn vị sử dụng ngân sách : **TRƯỜNG THCS PHÚ AN**

2. Mã đơn vị: **1108982.**

3. Tài khoản thanh toán của đơn vị mở tại ngân hàng : **5503201007236**

## I. Nội dung thanh toán

STT	HỌ VÀ TÊN	TỔNG SỐ	TRONG ĐÓ							GHI CHÚ
			LƯƠNG VÀ PHỤ CẤP THEO LƯƠNG	TIỀN CÔNG LAO ĐỘNG THEO THƯỜNG XUYÊN HỢP ĐỒNG	TIỀN THU NHẬP TĂNG THÊM	TIỀN THƯỞNG	TIỀN PHỤ CẤP VÀ TRỢ CẤP KHÁC (30% không đứng lớp, NGƯT, thạc sĩ, TV, BV-PV, TH KT, TV theo NQ 22/2024/NQ-HĐND	KHOẢN CTP, ĐIỆN THOẠI, HT BT CHI BỘ QUÝ 2/2025	TIỀN KHOẢN	
	<b>Tổng số</b>	<b>975.087.065</b>	<b>901.655.806</b>	<b>53.835.324</b>			<b>19.595.935</b>	-	-	
<b>I</b>	<b>Đối với công chức, viên chức</b>	<b>918.451.741</b>	<b>901.655.806</b>	-			<b>16.795.935</b>	-	-	
1	Nguyễn Anh Việt	18.141.746	14.231.606				3.910.140			
2	Nguyễn Thanh Hiền	22.383.627	17.130.327				5.253.300			
3	Huỳnh Thị Thanh Tâm	19.288.474	15.209.854				4.078.620			
4	Đoàn Thu Thủy	18.468.057	18.468.057							
5	Lê Kim Hương	15.242.975	15.242.975							
6	Đỗ Thị Hiền	18.131.293	18.131.293							
7	Thân Thị Minh Trang	17.368.494	17.368.494							
8	Huỳnh Thị Hồng Hoa	17.220.425	17.220.425							
9	Trịnh Thị Mỹ Linh	17.163.754	17.163.754							
10	Đỗ Thị Ngọc Thu	16.770.906	16.770.906							

STT	HỌ VÀ TÊN	TỔNG SỐ	TRONG ĐÓ							GHI CHÚ	
			LƯƠNG VÀ PHỤ CẤP THEO LƯƠNG	TIỀN CÔNG LAO ĐỘNG THEO THUỜNG XUYÊN HỢP ĐỒNG	TIỀN THU NHẬP TẶNG THÊM	TIỀN THUỜNG	TIỀN PHỤ CẤP VÀ TRỢ CẤP KHÁC (30% không đứng lớp, NGƯT, thạc sĩ, TV, BV-PV, TH KT, TV theo NQ 22/2024/NQ-HĐND	KHOÁN CTP, ĐIỆN THOẠI, HT BT CHI BỘ QUÝ 2/2025	TIỀN KHOÁN		TIỀN HỌC BỔNG
11	Đặng Thị Ngọc Bảo	17.055.478	17.055.478								
12	Hồ Thị Bích Ngọc	18.468.057	18.468.057								
13	Vương Thị Ánh Nguyệt	17.794.530	17.794.530								
14	Nguyễn Thị Thanh Hiền	13.997.013	13.997.013								
15	Võ Văn Thanh	17.220.425	17.220.425								
16	Nguyễn Thị Nga	16.947.203	16.947.203								
17	Hoàng Ngọc Hữu	15.731.532	15.731.532								
18	Đinh Thị Ngọc Quý	11.022.336	9.700.236				1.322.100				
19	Đặng Thị Hồng Nhung	13.681.117	13.681.117								
20	Huỳnh Ngọc Nữ	14.406.664	14.406.664								
21	Hồ Thị Hồng Vân	13.063.869	13.063.869								
22	Nguyễn Minh Lụa	13.063.869	13.063.869								
23	Nguyễn Thị Thúy	13.063.869	13.063.869								
24	Trần Thị Phương Oanh	12.441.780	12.441.780								
25	Trần Như Thúy	16.350.371	16.350.371								
26	Nguyễn Thị Hà	15.013.190	15.013.190								
27	Nguyễn Thị Thu Hồng	15.340.989	15.340.989								
28	Trịnh Thị Mỹ Dương	15.144.962	15.144.962								
29	Ngô Thị Hoài Ngân	11.353.124	11.353.124								
30	Lê Thị Thanh Trà	8.906.508	7.455.708				1.450.800				



STT	HỌ VÀ TÊN	TỔNG SỐ	TRONG ĐÓ							GHI CHÚ
			LƯƠNG VÀ PHỤ CẤP THEO LƯƠNG	TIỀN CÔNG LAO ĐỘNG THEO THUỜNG XUYÊN HỢP ĐỒNG	TIỀN THU NHẬP TẶNG THÊM	TIỀN THUỜNG	TIỀN PHỤ CẤP VÀ TRỢ CẤP KHÁC (30% không đứng lớp, NGƯT, thạc sĩ, TV, BV-PV, TH KT, TV theo NQ 22/2024/NQ-HĐND	KHOẢN CTP, ĐIỆN THOẠI, HT BT CHI BỘ QUÝ 2/2025	TIỀN KHOẢN	
51	Phạm Thị Quyên	8.891.532	8.891.532							
52	Bùi Trần Anh Thư	12.190.464	12.190.464							
53	Lê Thị Liên	13.135.761	13.135.761							
54	Đặng Thị Bích Trâm	8.828.703	8.828.703							
55	Nguyễn Hữu Nghĩa	9.869.601	9.869.601							
56	Đỗ Kim Anh	8.828.703	8.828.703							
57	Phan Nguyễn Ngọc Thêm	8.891.532	8.891.532							
58	Nguyễn Thị Thúy Quỳnh	12.274.236	12.274.236							
59	Bùi Huy Lộc	12.473.780	12.473.780							
60	Võ Thị Tố Như	7.466.121	7.466.121							
61	Võ Thị Phương Linh	8.828.703	8.828.703							
62	Hoàng Thị Hoài Thương	6.543.342	6.543.342							
63	Nguyễn Thị Mỹ Hân	6.543.342	6.543.342							
64	Đàm Minh Thư	7.466.121	7.466.121							
65	Trần Thị Thủy Tiên	6.372.756	5.591.781				780.975			
66	Phạm Thị Bích Trâm	12.525.552	12.525.552							
67	Nguyễn Quang Hiền	18.243.548	18.243.548							
68	Phạm Minh Thành	7.466.121	7.466.121							
69	Phan Thanh Dũ	6.543.342	6.543.342							
70	Nguyễn Thị Ngân	7.245.342	7.245.342							

STT	HỌ VÀ TÊN	TỔNG SỐ	TRONG ĐÓ							GHI CHÚ
			LƯƠNG VÀ PHỤ CẤP THEO LƯƠNG	TIỀN CÔNG LAO ĐỘNG THEO THUỜNG XUYÊN HỢP ĐỒNG	TIỀN THU NHẬP TẶNG THÊM	TIỀN THUỜNG	TIỀN PHỤ CẤP VÀ TRỢ CẤP KHÁC (30% không đứng lớp, NGƯT, thạc sĩ, TV, BV-PV, TH KT, TV theo NQ 22/2024/NQ-HĐND	KHOẢN CTP, ĐIỆN THOẠI, HT BT CHI BỘ QUÝ 2/2025	TIỀN KHOẢN	
71	Trương Thị Thùy Dương	6.543.342	6.543.342							
72	Vương Nguyễn Hữu Toàn	6.543.342	6.543.342							
73	Lê Thị Hoàng Dung	6.543.342	6.543.342							
74	Nguyễn Thị Mỹ Lệ	6.543.342	6.543.342							
75	Hoàng Nữ Cẩm Tú	6.543.342	6.543.342							
76	Nguyễn Duy Hoài Nam	6.543.342	6.543.342							
77	Võ Thị Nhâm	8.388.900	8.388.900							
<b>II</b>	<b>Đối với lao động hợp đồng thực hiện công việc hỗ trợ, phục vụ theo Nghị Định 111/2022/NĐ-CP.</b>	<b>31.465.060</b>	<b>-</b>	<b>28.665.060</b>			<b>2.800.000</b>	<b>-</b>		<b>-</b>
1	Trần Thị Hồng	5.393.860		4.893.860			500.000			
2	Nguyễn Văn Phước	5.261.160		4.661.160			600.000			
3	Trần Tuấn Khải	5.493.860		4.893.860			600.000			
4	Trần Ngọc Thanh	5.393.860		4.893.860			500.000			
5	Nguyễn Quốc Tuấn	5.039.200		4.439.200			600.000			
6	Phạm Thị Linh Đa	4.883.120		4.883.120						
<b>III</b>	<b>Đối với hợp đồng thực hiện chuyên môn, nghiệp vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập theo nghị định 111/2022/NĐ-CP</b>	<b>25.170.264</b>	<b>-</b>	<b>25.170.264</b>			<b>-</b>	<b>-</b>		<b>-</b>

STT	HỌ VÀ TÊN	TỔNG SỐ	TRONG ĐÓ							GHI CHÚ	
			LƯƠNG VÀ PHỤ CẤP THEO LƯƠNG	TIỀN CÔNG LAO ĐỘNG THEO THƯỜNG XUYÊN HỢP ĐỒNG	TIỀN THU NHẬP TĂNG THÊM	TIỀN THƯỞNG	TIỀN PHỤ CẤP VÀ TRỢ CẤP KHÁC (30% không đứng lớp, NGƯT, thạc sĩ, TV, BV-PV, TH KT, TV theo NQ 22/2024/NQ-HĐND	KHOÁN CTP, ĐIỆN THOẠI, HT BT CHI BỘ QUÝ 2/2025	TIỀN KHOÁN		TIỀN HỌC BỔNG
1	Trần Thị Thu Hà	5.105.080		5.105.080							
2	Nguyễn Thanh Tuấn	5.105.080		5.105.080							
3	Huỳnh Ngọc Phương Thy	5.105.080		5.105.080							
4	Nguyễn Thị Thu Hiền	5.105.080		5.105.080							
5	Nguyễn Thị Minh Tâm	4.749.944		4.749.944							

**Bảng chữ: Chín trăm bảy mươi lăm triệu, không trăm tám mươi bảy ngàn, không trăm sáu mươi lăm đồng chẵn.**

**II. Phần thuyết minh thay đổi so với tháng trước.**

Tăng : tăng 1% thâm niên 33 giáo viên: 2,656,504đ

Giảm : Giảm tiền Hỗ trợ thạc sĩ: 7,020,000đ

**Người lập**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Thủ trưởng đơn vị**  
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

**Đinh Thị Ngọc Quý**

**Đinh Thị Ngọc Qu**

**Nguyễn Anh Việt**

Ngày..... tháng..... năm 2025

**Giám đốc KBNN cấp tỉnh hoặc Lãnh đạo phòng được ủy quyền/Giám đốc KBNN quận, huyện**











